TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2018/QĐST-VDS	*Thành phố T, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2018/TLST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa: Ông Nguyễn Hùng D; Địa chỉ: A Huỳnh Châu S, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An và bà Trần Thị Mỹ T; Địa chỉ: B Thủ Khoa H, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/9/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Ông **Nguyễn Hùng D**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: A Huỳnh Châu S, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bà **Trần Thị Mỹ T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: B Thủ Khoa H, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Mỹ T thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Mỹ T thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Trần Gia H sinh ngày 11/8/2017. Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Mỹ T thống nhất giao bà T nuôi dưỡng 01 con chung.

Ông Nguyễn Hùng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/10/2018, thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng.

Ông Nguyễn Hùng D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Hùng D, bà Trần Thị Mỹ T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con tại Tòa án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Mỹ T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nợ chung, tài sản chung vợ chồng.

- Về lệ phí dân sự: Ông Nguyễn Hùng D và bà Trần Thị Mỹ T thống nhất ông Nguyễn Hùng D chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002398 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang lệ phí, ông D đã thi hành xong.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Trinh